

Bản án số: 53/2020/HS-ST

Ngày **23-6-2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Dưa Nù;

Ông Vi Văn Cẩm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lô Văn Tim- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: T Đ S, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1997, tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối H Đ, thị trấn T G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: T Đ H con bà N Th T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 4 năm 2020 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Chị N T T, sinh năm: 1982. Trú tại: Khối H B, thị trấn T G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị N Th H, sinh năm: 1979. Trú tại: Khối H B, thị trấn T G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do)

Anh T Đ C, sinh năm: 1991. Trú tại: Khối H Đ, thị trấn T G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

Anh L V T, sinh năm: 1971. Trú tại: Bản Đ B, xã T T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ, ngày 09/4/2020, T Đ S không có tiền mua ma túy sử dụng, nên nảy sinh ý định đến các ki ốt của chợ H B để trộm cắp tài sản. Do trước đó S từng đến ki ốt bán quần áo “Thịnh Định” của chị N T T, tại chợ H B, thuộc Khối H Đ, thị trấn T G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An để thu tiền an ninh, vệ sinh, tiền điện, S nghĩ trong ki ốt của chị T có tiền để trộm. Trước lúc đi S lấy tại giường ngủ của mình 01 chiếc đèn pin màu đen rồi một mình đi bộ đến phòng ngủ của ông L V T, là người làm thuê cho gia đình S, phụ trách việc cầm chìa khóa, đóng, mở cổng chợ Hòa Bình để lấy một chùm chìa khóa gồm: 06 (sáu) chìa khóa của ông T để trong ngăn kéo bàn tại phòng ngủ của ông T, rồi đi đến phòng bảo vệ của chợ H B cầm lấy 01 (một) thanh tuýp bằng sắt, dài khoảng 80cm, có hình trụ tròn, rỗng ruột, đường kính khoảng 1,5cm, màu xám bạc của Ban quản lý chợ rồi mở khóa cổng vào trong chợ. Trên đường đi S thấy và nhặt lấy 01 (một) khúc gỗ, kích thước khoảng (06x13x19) cm. Khi đến ki ốt chị T, S phát hiện phía bên phải cửa cuốn của ki ốt không có khóa, lúc này S dùng hai tay luồn sát đất, nâng cửa cuốn lên, luồn thanh tuýp sắt vào và dùng tay trái giữ nguyên cửa, tay phải cầm thanh tuýp luồn vào khe hở của cửa cuốn và mặt đất. Tiếp đó, S dùng hai tay cầm một đầu của thanh tuýp nâng cánh cửa cuốn lên rồi dùng tay trái giữ thanh tuýp, tay phải cầm khúc gỗ chèn vào khe hở của mặt đất và cánh cửa. S tiếp tục luồn thanh tuýp xuống phía dưới cửa cuốn cách vị trí ban đầu khoảng 40cm và dùng hai tay nâng cánh cửa lên một đoạn rồi dùng tay trái giữ thanh tuýp, tay phải gạt khúc gỗ về giữa để chèn cửa, tạo thành khe hở ở góc phải của cuốn cách mặt đất khoảng 25cm, lúc đó S để thanh tuýp sắt ở ngoài, rồi cầm đèn pin nằm sát mặt đất chui vào bên trong lục soát tìm tiền nhưng không thấy, nên đã trộm lấy một số tài sản gồm: 03 (ba) bộ quần áo; 32 (ba mươi hai) chiếc quần; 36 (ba mươi sáu) chiếc áo; 48 (bốn mươi tám) chiếc móc treo quần áo; 01 (một) chiếc kim bấm dây thắt lưng; 01 (một) đôi găng tay rồi bỏ toàn bộ quần áo và đôi găng tay vào trong một túi nilon màu đen; bỏ toàn bộ 48 (bốn mươi tám) móc treo quần áo và chiếc kim bấm lỗ dây lưng vào trong một túi bóng nilon màu đen khác, rồi đưa toàn bộ tài sản trộm được, theo đường đã chui vào ra ngoài ki ốt, rút lấy khúc gỗ chèn cửa cuốn ra hạ cửa cuốn xuống như ban đầu.

Sau khi bị mất trộm tài sản, ngày 15/4/2020 chị N T T có đơn trình báo với Ban Công an thị trấn Th G và Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An về việc tại ki ốt bán hàng của chị trong chợ, bị kẻ gian vào lấy trộm tài sản của chị gồm: quần, áo, móc treo quần áo và kim bấm dây thắt lưng. Ngày 17/4/2020, chị

N T H có đơn trình báo với Ban Công an thị trấn Th G và Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An về việc chị gửi tài sản của chị tại ki ốt bán hàng của chị N T T, thì bị kẻ gian vào lấy trộm, tài sản gồm: quần, áo và 01 (một) đôi găng tay.

Quá trình điều tra, xác minh làm rõ tài sản của chị N T T gồm: 03 (ba) bộ quần áo; 27 (hai mươi bảy) chiếc quần; 27 (hai mươi bảy) chiếc áo; 48 (bốn mươi tám) chiếc móc treo quần áo và 01 (một) cái kim bấm dây thắt lưng. Tài sản của chị N T H gồm: 05 (năm) chiếc quần; 09 (chín) chiếc áo và 01 (một) đôi găng tay. Tài sản của chị N T T và chị N T H bị mất có đặc điểm phù hợp với đặc điểm tài sản của T Đ S đã trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG, ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An kết luận: Tại thời điểm mất trộm (tức ngày 09/4/2020), các tài sản T Đ S trộm lần lượt có giá trị như sau: 32 (ba mươi hai) chiếc quần có giá trị 2.032.000đồng; 36 (ba mươi sáu) chiếc áo có giá trị 2.125.000đồng; 03 (ba) bộ đồ có giá trị 160.000đồng; 01 (một) đôi găng tay có giá trị 90.000đồng; 48 (bốn mươi tám) chiếc móc quần áo có giá trị 147.000đồng; 01 (một) chiếc kim bấm dây thắt lưng có giá trị 15.000đồng. Tổng cộng các tài sản T Đ S trộm có giá trị 4.569.000đồng (*Bốn triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố T Đ S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: T Đ S mức từ 10 đến 14 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật..

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận, và tự bào chữa. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An các

giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T Đ S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 02 giờ, ngày 09/4/2020, tại Chợ H B, thị trấn Th G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, T Đ S đã có hành vi lén lút mở khóa cổng chợ vào bên trong, đến ki ốt bán hàng của chị N T T chiếm đoạt tài sản tổng giá trị là: 4.569.000đ (*Bốn triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng*). Hành vi bị cáo đã thực hiện, trị giá tài sản bị chiếm đoạt đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm mặc dù là loại tội ít nghiêm trọng nhưng xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ gây tâm lý hoang mang, không yên tâm cho các hộ kinh doanh trong chợ H B nói riêng và các hộ kinh doanh trên địa bàn nói chung. Động cơ mục đích phạm tội của bị cáo nhằm kiếm tiền mua chất ma túy để sử dụng. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải, lần phạm tội này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà kiểm sát viên đề nghị để lượng hình ở mức đầu khung hình phạt là thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Đối với anh T Đ C là trưởng Ban quản lý chợ H B và anh L V T là người giữ chìa khóa cổng chợ, anh C và anh T không biết việc T Đ S cầm lấy chìa khóa mở cổng chợ H B vào trộm tài sản, nên anh C và anh T không phải chịu

trách nhiệm về hình sự nhưng cũng cần cảnh giác trong công tác bảo vệ mà các hộ kinh doanh giao kết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) khúc gỗ màu nâu xám, hình chữ nhật, kích thước (06x13x19) cm và 01 (một) chiếc đèn pin màu đen, dài 15cm (đã qua sử dụng) là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

- Tuyên bố bị cáo T Đ S phạm tội: Trộm cắp tài sản
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Bộ luật hình sự;
- Xử phạt: T Đ S 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2020.
- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án là 01 khúc gỗ màu nâu xám và 01 chiếc đèn pin màu đen (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 58 lập ngày 09/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS H. Tương Dương;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Công an H. Tương Dương;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS Tương Dương;
- UBND thị trấn T G;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Lam

